|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: 958/QĐ-BTNMT | *Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC THÀNH LẬP ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Công văn số 7941/BTNMT-TTr ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc chấp thuận kế hoạch kiểm tra năm 2023 của các đơn vị trực thuộc Bộ;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành và địa phương năm 2023 gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Ông Đặng Ngọc Điệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Trưởng đoàn;

2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Phó Trưởng đoàn;

3. Lãnh đạo Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp, Bộ Tài chính, Phó Trưởng đoàn;

3. Thành viên đoàn: Đại diện lãnh đạo Vụ Môi trường, Đại diện lãnh đạo Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường; đại diện Bộ Tài chính, đại diện Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường-Văn phòng Quốc hội và các chuyên viên liên quan của Vụ Kế hoạch-Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành và địa phương (trong danh sách kèm theo).

a) Nội dung kiểm tra:

Kiểm tra việc phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường tại các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Thời hạn kiểm tra trực tiếp tại mỗi đơn vị từ 01 - 03 ngày (không bao gồm thời gian đi lại).

c) Chế độ kiểm tra: theo Chương trình, kế hoạch hàng năm.

d) Kinh phí thực hiện: Do Bộ Tài nguyên và Môi trường chi trả từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Môi trường, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan, các ông (bà) có tên tại Điều 1 và các đối tượng được kiểm tra nêu tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Bộ trưởng (để b/c);- Thứ trưởng Trần Quý Kiên;- Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội;- Bộ Tài chính;- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được kiểm tra (để phối hợp);- Sở TNMT và Sở TC các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được kiểm tra;- Lưu VT, KHTC. | **KT. BỘ TRƯỞNG THỨ TRƯỞNGVõ Tuấn Nhân** |

**DANH SÁCH**

CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN KIỂM TRA NĂM 2023
*(kèm theo Quyết định số 958/BTNMT-KHTC ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỐ TT/ ĐỢT KT** | **BỘ, NGÀNH/ ĐỊA PHƯƠNG** | **GHI CHÚ** |
| 1 | UBND các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ |   |
| 2 | UBND các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng |   |
| 3 | UBND các tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng |   |
| 4 | UBND các tỉnh Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam |   |
| 5 | UBND các tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu |   |
| 6 | UBND các tỉnh Cần Thơ, Kiên Giang, Đồng Tháp |   |
| 7 | Bộ Quốc Phòng |   |
| 8 | Bộ Khoa học và Công nghệ |   |